

Bản án số 664/2017 /HSPT
Ngày 11/9/2017

NHÂN DANH
N- ỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Tạ Phú C- ờng
Các Thẩm phán: bà Phan Thanh Huyền và bà Nguyễn Bích Ngân
Th- ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: ông Dương Tuấn Dũng - Cán
bộ Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên
tòa: bà Đặng Thị Kiều Diễm - Kiểm sát viên.

Ngày 11/9/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử công khai phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 608/2017/HSPT ngày 07/8/2017 đối với bị cáo Lê Hồng Phong; do có kháng cáo của bị cáo, ng- ời bị hại đối với bản án hình sự sơ thẩm số 102/2017/HSST ngày 05/6/2017 của toà án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

Bị cáo có kháng cáo và bị kháng cáo:

Lê Hồng Phong - sinh năm 1959; trú tại: Số nhà 47, phố Thịnh Liệt, quận Cầu Giấy, Hà Nội; nghề nghiệp: Phóng viên Ban thời sự - Đài truyền hình Việt Nam; là đảng viên hiện bị đình chỉ sinh hoạt Đảng tại Quyết định số 55-QĐ/ĐU ngày 23/01/2017 của Đảng ủy Đài truyền hình Việt Nam; con ông: Lê Thiều (đã chết) con bà: Nguyễn Thị Vinh Quang (đã chết); có vợ (đã ly hôn); và có 02 con: Con lớn sinh năm 1995, con nhỏ sinh năm 2004; Tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại ; có mặt tại phiên tòa.

- **Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Nguyễn Ngọc Hùng - sinh năm: 1985 và Ông Trần Mạnh Tùng - sinh năm: 1985 - Luật sư Văn phòng luật sư Kết Nối. Có mặt.

Những ng- ời tham gia tố tụng khác có kháng cáo:

Ng- ời bị hại: Bà Nguyễn Thị Thanh Hương - sinh năm 1967; trú tại: Số nhà 35 ngách 389/17/15, ngõ 35 Trần Thái Tông, tổ 21, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, Hà Nội; Có mặt.

NHẬN THẤY

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy thì nội dung vụ án đ- ược tóm tắt nh- ư sau:

Lê Hồng Phong và bà Nguyễn Thị Thanh Hương (sinh năm 1967, ĐKKHTT: P105A, nhà G7, Thanh Xuân Nam, Thanh Xuân, Hà Nội) kết hôn năm 1995, sinh sống tại số nhà 35 tổ 21 phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, Hà Nội; có 2 con chung là Lê Bùi Tuấn Việt (sinh năm 1995) và Lê Bùi Minh Ngọc

(sinh năm 2004). Trong thời gian sinh sống giữa Phong và bà Hương xảy ra mâu thuẫn.

Khoảng 06 giờ ngày 01/3/2016, bà Hương nhờ Phong chở con gái là Lê Bùi Minh Ngọc đi học nhưng Phong từ chối nên hai bên cãi nhau. Bà Hương chuẩn bị đưa con đi học. Khi ra đến sân trước cửa nhà, bà Hương nói Phong là người bỏ vô trách nhiệm. Phong bức xúc chạy từ trong nhà ra tay cầm chiếc túi đựng chân máy quay phim bằng kim loại dài khoảng 70cm giơ lên đập về phía bà Hương theo hướng từ trên xuống dưới, bà Hương giơ tay trái lên đỡ thì bị chân máy quay phim đập trúng vào phần cẳng tay trái làm gãy cẳng tay trái, rồi Phong lấy xe máy chở con gái đi học.

Ngày 01/3/2016, bà Hương đến khám điều trị tại Bệnh viện Đại học Y, ra viện ngày 09/3/2016. Tại giấy chứng nhận thương tích số 124/CNTT-BVĐHYHN ngày 11/3/2016 và Bản trích sao bệnh án ngày 12/3/2016 của Bệnh viện Đại học Y Hà Nội xác định tình trạng thương tích của bà Hương lúc vào viện: Đau, sưng nề cẳng tay trái. Xquang: gãy kín 1/3 trên xương trụ trái.

Kết luận giám định pháp y thương tích số 150/TTPY ngày 29/3/2016 của Trung tâm pháp y - Sở y tế Hà Nội kết luận: tại thời điểm giám định đối với tỷ lệ % thương tích của bà Hương, như sau:

- Vết mổ cẳng tay trái: 04%.
- Gãy 1/3 xương trụ trái đã phẫu thuật còn phương tiện kết xương: 06%.
- Nhiều khả năng các thương tích do vật tày gây nên.

Tổng tỷ lệ tổn hại sức khỏe là 10% (tính theo phương pháp cộng lùi).

Ngày 04/3/2016, bà Hương đến Công an phường Dịch Vọng trình báo. Cơ quan công an đã triệu tập Lê Hồng Phong để lấy lời khai. Tại Cơ quan điều tra, bị can Lê Hồng Phong đó khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Lời khai của Phong phù hợp với lời khai người bị hại, nhân chứng, kết luận giám định, vật chứng và các tài liệu chứng cứ khác.

Quá trình điều tra, bà Nguyễn Thị Thanh Hương đề nghị Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an quận Cầu Giấy trưng cầu giám định lại tỷ lệ thương tật tại Viện khoa học hình sự - Tổng cục cảnh sát, Bộ Công an.

Kết luận giám định lại Pháp y thương tích số 2665/C54-TT1 ngày 28/6/2016 của Viện khoa học hình sự kết luận: tại thời điểm giám định lại đối với tỷ lệ % thương tích của bà Hương:

- Sẹo mổ 1/3 trên cẳng sau tay trái: 3%.
- Gãy 1/3 trên xương trụ trái, can liền tốt, thẳng trục: 6%.

Tổng tỷ lệ tổn hại sức khỏe là 9%.

Kết luận giám định bổ sung số 4701/C54-TT1 ngày 25/10/2016 của Viện khoa học hình sự kết luận về cơ chế hình thành thương tích của bà Hương: thương tích gãy gãy kín 1/3 trên xương trụ trái của bà Nguyễn Thị Thanh Hương do vật tày tác động trực tiếp gây nên.

Cơ quan Công an đã thu giữ của Lê Hồng Phong: 01 chiếc túi nilon dạng túi nilon sợi hóa học màu đen, có dây đeo dài, bên trong đựng một chân máy quay phim màu đen, loại chân máy có 03 chân đỡ, phía trên có gắn bộ đỡ máy quay, bằng kim loại dài khoảng 70 cm.

Tại cơ quan điều tra bà Hương yêu cầu Lê Hồng Phong bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm, bao gồm: Tiền chi phí viện phí, tiền thuốc điều trị,

bồi dưỡng phục hồi sức khỏe. Cơ quan điều tra đã yêu cầu bà Hương cung cấp hóa đơn, biên lai thu tiền viện phí, tiền thuốc và các khoản chi phí khác liên quan đến việc khám, điều trị thương tích nhưng bà Hương không cung cấp.

Xác minh tại bệnh viện Đại học Y Hà Nội xác định: Tổng số tiền chi phí viện phí trong thời gian điều trị tại Bệnh viện của bà Hương từ ngày 01/3/2016 đến ngày 09/3/2016 là 6.665.939 đồng.

Xác minh tại Trung tâm kỹ thuật sản xuất chương trình - Đài truyền hình Việt Nam: Bà Hương hiện đang là kỹ sư làm việc tại Trung tâm kỹ thuật sản xuất chương trình - Đài truyền hình Việt Nam theo hợp đồng lao động dài hạn. Ngoài thời gian nằm viện điều trị từ ngày 01/3/2016 đến ngày 09/3/2016, bà Hương cũng xin nghỉ làm việc thời gian từ ngày 14/3/2016 đến ngày 24/3/2016. Trong thời gian nghỉ ốm, bà Hương vẫn được hưởng lương theo quy định.

Với nội dung trên, tại bản án hình sự sơ thẩm số 102/2017/HSST ngày 05/6/2017 của Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Lê Hồng Phong phạm tội “Cố ý gây thương tích”;

Áp dụng khoản 1 Điều 104, điểm p, s khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Lê Hồng Phong.

Xử phạt bị cáo Lê Hồng Phong 10 (mười) tháng tù nhàn cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 tháng kể từ ngày tuyên án.

Việc bồi thường thiệt hại: Áp dụng Điều 590 của Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo phải bồi thường cho bà Nguyễn Thị Thanh Hương số tiền 32.022.649 đồng (Ba mươi hai triệu không trăm hai mươi hai nghìn sáu trăm bốn mươi chín đồng).

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về việc xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của bị cáo, người bị hại theo quy định của pháp luật.

Ngày 16/6/2017 bị cáo kháng cáo với nội dung, yêu cầu xin giảm nhẹ mức hình phạt.

Ngày 13, 14 tháng 6 năm 2017 bà Nguyễn Thị Thanh Hương có đơn kháng đối với bản án hình sự sơ thẩm với nội dung, yêu cầu thay đổi tội danh cho rằng hành vi của bị cáo phạm tội “Giết người” nếu xét xử bị cáo về tội “cố ý gây thương tích” thì đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo và không cho bị cáo hưởng án treo và đề nghị tăng mức bồi thường theo yêu cầu tại phiên tòa sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã đọc thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại vẫn giữ nguyên nội dung, yêu cầu kháng cáo, bị cáo khai nhận hành vi dùng chân máy quay phim bằng kim loại đập về phía người bị hại đúng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy và bản án sơ thẩm của tòa án nhân dân quận Cầu Giấy đã quy kết. Bị cáo thừa nhận khoảng 06 giờ ngày 01/3/2016, bà Hương nhờ Phong chở con gái là Lê Bùi Minh Ngọc đi học nhưng Phong từ chối nên hai bên cãi nhau. Bà Hương chuẩn bị đưa con đi học. Khi ra đến sân trước cửa nhà, bà Hương nói Phong là người bố vô trách nhiệm. Phong bức xúc chạy từ trong nhà ra tay cầm chiếc túi đựng chân máy quay phim bằng kim loại dài khoảng 70cm giơ lên đập về phía bà

Hương theo hướng từ trên xuống dưới, bà Hương giơ tay trái lên đỡ thì bị chân máy quay phim đập trúng vào phần cẳng tay trái làm gãy cẳng tay trái, rồi Phong lấy xe máy chở con gái đi học.

Tại bản kết luận giám định pháp y thương tích số 150/TTPY ngày 29/3/2016 của Trung tâm pháp y - Sở y tế Hà Nội kết luận: tại thời điểm giám định đối với tỷ lệ % thương tích của bà Hương, như sau:

- Vết mổ cẳng tay trái: 04%.
- Gãy 1/3 xương trụ trái đã phẫu thuật còn phương tiện kết xương: 06%.
- Nhiều khả năng các thương tích do vật tày gây nên.

Tổng tỷ lệ tổn hại sức khỏe là 10% (tính theo phương pháp cộng lùi).

Quá trình điều tra, bà Nguyễn Thị Thanh Hương đề nghị Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an quận Cầu Giấy trưng cầu giám định lại tỷ lệ thương tật tại Viện khoa học hình sự - Tổng cục cảnh sát, Bộ Công an.

Kết luận giám định lại Pháp y thương tích số 2665/C54-TT1 ngày 28/6/2016 của Viện khoa học hình sự kết luận: tại thời điểm giám định lại đối với tỷ lệ % thương tích của bà Hương:

- Sẹo mô 1/3 trên cẳng sau tay trái: 3%.
- Gãy 1/3 trên xương trụ trái, can liền tốt, thẳng trục: 6%.

Tổng tỷ lệ tổn hại sức khỏe là 9%.

Kết luận giám định bổ sung số 4701/C54-TT1 ngày 25/10/2016 của Viện khoa học hình sự kết luận về cơ chế hình thành thương tích của bà Hương: thương tích gây gãy kín 1/3 trên xương trụ trái của bà Nguyễn Thị Thanh Hương do vật tày tác động trực tiếp gây nên.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa trình bày quan điểm kết luận có đủ căn cứ chứng minh hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích”. Tội danh và mức hình phạt như bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy đã quyết định đối với bị cáo là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ về hành vi phạm tội, kiểm sát viên cho rằng mức hình phạt của bản án sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo là phù hợp. Tại phiên tòa bị cáo, người bị hại không đưa ra được tình tiết tăng nặng hoặc giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới, lý do kháng cáo của bị cáo và người bị hại không có cơ sở để chấp nhận nên kiểm sát viên đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, người bị hại giữ nguyên mức hình phạt của bản án sơ thẩm. Đối với yêu cầu tăng mức bồi thường bản án sơ thẩm cũng đã xem xét buộc bị cáo phải bồi thường các khoản thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm với số tiền 32.022.649 đồng là có căn cứ, phù hợp và đúng quy định của pháp luật, yêu cầu kháng cáo tăng mức bồi thường của người bị hại không có căn cứ để chấp nhận nên đề nghị không chấp nhận kháng cáo yêu cầu tăng mức bồi thường của người bị hại và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo đồng ý với quan điểm kết luận, đề nghị của Kiểm sát viên. Luật sư cho rằng người bị hại đề nghị truy tố và xét xử bị cáo Lê Hồng Phong về tội giết người là không có cơ sở chấp nhận. Khi lượng hình đề nghị hội đồng xét xử xem xét các tình tiết sau để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng điểm b, p, s, khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và áp dụng Điều 60 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo. Đối với yêu cầu bồi thường dân sự: Người bị hại yêu

cầu bị cáo phải bồi thường tiền thuê nhà 30.000.000đồng và khoản tiền chi phí gửi tài liệu 180.000 đồng là không có căn cứ chấp nhận, đối với tiền bù đắp về tinh thần 60.500.000 đồng là quá cao vì người bị hại nằm viện thời gian rất ngắn từ ngày 1/3/2016 đến 9/3/2016, đề nghị hội đồng xét xử quyết định mức bồi thường thiệt hại về sức khỏe theo quy định của pháp luật.

Đánh giá toàn bộ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả thẩm tra, tranh luận công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, lời khai của ng❧ời bị hại, lời khai của ng❧ời làm chứng, kết luận giám định pháp y và các chứng cứ khác có trong hồ sơ. Nh❧ vậy, có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Lê Hồng Phong và bà Nguyễn Thị Thanh Hương có mâu thuẫn cãi nhau về việc đưa đón con gái đi học. Khi bà Hương đang ở sân cửa nhà, bị cáo từ trong nhà chạy ra dùng chiếc máy quay phim bằng kim loại dài khoảng 70 cm là hung khí nguy hiểm đánh gãy tay trái của bà Nguyễn Thị Thanh Hương với tỷ lệ tổn hại thương tật là 10%. Hành vi của bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành của tội “Cố ý gây th❧ơng tích” với tình tiết định khung hình phạt “Dùng hung khí nguy hiểm”. Do đó, cấp sơ thẩm quyết định truy tố và xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây th❧ơng tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 104 của Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng ng❧ời, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét nội dung kháng cáo của ng❧ời bị hại cho rằng bị cáo chạy từ trong nhà ra dùng chân máy quay phim để trong túi nilon đánh bị hại theo tư thế từ trên xuống, bị hại dơ tay trái lên đỡ và đã bị gãy tay trái. Bản án sơ thẩm xét xử bị cáo về tội Cố ý gây thương tích là chưa thỏa đáng, hành vi bị cáo dùng chân máy quay vút đánh bị hại là hành vi giết người. Xét yêu cầu kháng của người bị hại đề nghị xét xử bị cáo về tội giết người là không có căn cứ xem xét vì khi thực hiện hành vi bị cáo không cố ý, không có mục đích tước đoạt tính mạng của người bị hại. Về nội dung kháng cáo của bị cáo xin giảm nhẹ mức hình phạt và ng❧ời bị hại yêu cầu tăng hình phạt, không cho bị cáo hưởng án treo và người bị hại yêu cầu tăng mức bồi thường thiệt hại với tổng số tiền 110.602.649 đồng. Bản án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ về hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, có cân nhắc xem xét đến nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo nh❧ bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, thái độ ăn năn hối cải, có thành tích xuất sắc trong công tác: Năm 2014 đã được Chủ tịch ủy ban giao thông Quốc gia tặng bằng khen; Năm 2015 được Ban thời sự - Đài truyền hình Việt Nam công nhận danh hiệu “chiến sỹ thi đua cơ sở”, bố đẻ của bị cáo là cán bộ hoạt động cách mạng trước tháng 8 năm 1945, là thương binh loại A, được tặng huân chương độc lập hạng ba của Chủ tịch nước để áp dụng điểm p, s, khoản 1, khoản 2, Điều 46 Bộ luật hình sự giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Điều 46 Bộ luật hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 48 Bộ luật hình sự, bị cáo có nghề nghiệp và nơi cư trú rõ ràng nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 60 Bộ luật hình sự để quyết định xử phạt bị cáo với mức hình phạt 10 tháng tù cho bị cáo được hưởng án treo tự cải tạo ngoài xã hội dưới sự quản lý của cơ quan nơi bị cáo công tác là có căn cứ, phù hợp, đúng pháp luật. Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền bồi th❧ơng thiệt hại theo quyết định của bản án sơ thẩm là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới theo quy định tại điểm b

khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không có tình tiết tăng nặng và 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới chưa được cấp sơ thẩm xem xét áp dụng. Tuy nhiên, lý do kháng cáo của bị cáo, người bị hại không có cơ sở để tăng nặng hoặc giảm nhẹ mức hình phạt nên không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và của người bị hại về yêu cầu xin giảm nhẹ hoặc tăng mức hình phạt đối với bị cáo và giữ nguyên mức hình phạt của bản án sơ thẩm.

Đối với yêu cầu kháng cáo tăng mức bồi thường của người bị hại Hội đồng xét xử thấy tòa án cấp sơ thẩm đã chấp nhận theo yêu cầu của người bị hại về các khoản thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm gồm: Tiền cứu chữa, điều trị tại bệnh viện của người bị hại: 17.055.949 đồng; tiền bồi thường tổn thất về tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm: 12.100.000 đồng; tiền thu nhập thực tế bị giảm sút: 2.866.700. Tổng cộng số tiền được chấp nhận là: 32.022.649 đồng để bồi thường thiệt hại là phù hợp, có căn cứ. Tại phiên tòa phúc thẩm người bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm khoản tiền chi phí thuê nhà 30.000.000 đồng, tiền chi phí gửi tài liệu 180.000 đồng và khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần 60.500.000 đồng. Xét thấy người bị hại yêu cầu bồi thường thiệt hại về khoản tiền thuê nhà và tiền chi phí gửi tài liệu là không có căn cứ để chấp nhận vì theo quy định của pháp luật thì các khoản đó không phải là khoản thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm. Đối với yêu cầu bồi thường của người bị hại về khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần với số tiền 60.500.000 đồng là quá cao so với mức độ tổn hại sức khỏe và quy định của pháp luật. Vì vậy, bản án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu của người bị hại để buộc bị cáo phải bồi thường khoản tiền này bằng mười tháng lương tối thiểu do nhà nước quy định 1.210.000 đồng/1 tháng tương ứng với số tiền 12.100.000 đồng là phù hợp, có căn cứ đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa người bị hại cũng không xuất trình tài liệu chứng cứ chứng minh cho yêu cầu kháng cáo tăng mức bồi thường nên không chấp nhận yêu cầu của người bị hại và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về việc xử lý vật chứng, án phí, không có kháng cáo, kháng nghị tiếp tục có hiệu lực thi hành.

Về án phí: Bị cáo Lê Hồng Phong phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 của Bộ luật tố tụng hình sự,

QUYẾT ĐỊNH

1. Không Chấp nhận kháng cáo của bị cáo, người bị hại và giữ nguyên bản án sơ thẩm:

Tuyên bố bị cáo Lê Hồng Phong phạm tội “Cố ý gây thương tích”;

Áp dụng khoản 1 Điều 104, điểm b, p, s khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Lê Hồng Phong.

Xử phạt bị cáo Lê Hồng Phong 10 (mười) tháng tù nhàn cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Lê Hồng Phong cho Đài Truyền hình Việt Nam để quản lý và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

2. Việc bồi thường thiệt hại: Áp dụng Điều 590 của Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo phải bồi th^đ cho bà Nguyễn Thị Thanh H^đ số tiền 32.022.649 đồng (Ba m^đ hai triệu không trăm hai m^đ hai nghìn sáu trăm bốn m^đ chín đồng).

Ghi nhận bị cáo đã nộp số tiền trên tại cơ quan thi hành án quận cầu giấy theo biên lai thu tiền số 0008056 nên tiếp tục tạm giữ để đảm bảo việc bồi th^đ thiệt hại cho ng^đ bị hại.

3. Về án phí: Bị cáo Lê Hồng Phong phải nộp 200.000 đồng án phí HSPT.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về việc xử lý vật chứng, án phí, không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ này tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án, VKS, CA, THADS quận Cầu Giấy,
thành phố Hà Nội,
- Bị cáo,
- Người bị hại
- L- u hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tạ Phú C^đ

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- Tòa án, VKS, CA, THADS quận Cầu Giấy,
thành phố Hà Nội,
- Bị cáo,
- Người bị hại
- L- u hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tạ Phú Cường

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- Tòa án, VKS, CA, THADS huyện Đông Anh,
thành phố Hà Nội,
- Bị cáo,
- L- u hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tạ Phú Cường